

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà
Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 16
tháng 08 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/
QĐ.XXST.HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, giới tính: Nam, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai,
nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc:
Kinh, Tôn giáo: Công giáo, trình độ học vấn: Lớp 11/12, nghề nghiệp: Không, con
ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1958 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Bạch T2, sinh
năm: 1964 (còn sống), bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được tại ngoại.

+ *Người bị hại:* Anh Bùi Đức Hoàng Đ, sinh năm 1971

Trú tại: 126/3, Nguyễn Duy Trinh, khu phố 3, phường B, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:*

- Bà Đinh Thị Thu V

- Ông Võ Vương Khánh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 24/9/2020, bà Bùi Thị Kim Q, trú tại phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh nhận được điện thoại của bà Đỗ Thị Bích H, trú tại ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai về việc ông Nguyễn Văn T1, và bà Nguyễn Thị T2 không cho thợ xây thêm hàng rào trên ranh đất của nhà Bà Q và nhà bà T2 tại ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bà Q nhờ em trai là Bùi Đức Hoàng Đ dùng xe máy chở đến vị trí đất nhưng không thấy có người làm nên đến nhà bà H và cùng bà H lên nhà bà T2 nói chuyện; sau đó đến diện tích đất đang tranh chấp trước, còn bà T2, ông T1 và con trai bà T2 là Nguyễn Quang T đi đến sau. Khi đến nơi, hai bên nói chuyện về ranh đất tranh chấp và xảy ra mâu thuẫn lớn tiếng, khi anh Đ bỏ đi thì bị ông T1 từ phía sau ôm vật anh Đ ngã xuống dưới đất và đè lên người dùng 02 tay ôm cổ ông Đ; bị cáo T ở vị trí gần đó chạy đến cầm 01 viên gạch ống kích thước 10x20cm đánh vào đầu anh Đ 01 cái nhưng anh Đ đang đội nón bảo hiểm nên không gây ra thương tích, T tiếp tục dùng tay trái nâng mặt anh Đ lên, tay phải cầm viên gạch đánh tiếp vào mặt anh Đ gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 1013/Tgt/2020 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của T tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Bùi Đức Hoàng Đ như sau:

- Sẹo vùng mũi lệch trái kích thước 1,5x0,8cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). tỷ lệ 06%.

- Sẹo vùng cung mày trái kích thước 05x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 03%.

- Sẹo góc mũi 1,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 03%.

Kết luận: Ông Bùi Đức Hoàng Đ tỉ lệ thương tật là: 12%.

Vật gây ra thương tích là vật tày

- Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0406/VG/2021 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của T tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

- Vết thương để lại sẹo vùng cung mày trái kích thước 05x0,2cm. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động lực tương đối vào vùng cung mày trái theo hướng từ trước ra sau gây lên. Cục gạch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N gửi giám định phần cạnh của cục gạch có thể gây nên tổn thương này. Vật tày mềm không thể gây ra tổn thương này.

- Vết thương để lại sẹo vùng mũi lệch trái kích thước 1,5x0,8cm. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động lực tương đối vào vùng mũi lệch trái theo hướng từ trước ra sau gây lên. Cục gạch Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện N gửi giám định phân cạnh của cục gạch có thể gây nên tổn thương này. Vật tày mềm không thể gây ra tổn thương này.

- Vết thương để lại sẹo gốc mũi 1,5x0,3cm. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động lực tương đối vào gốc mũi theo hướng từ trước ra sau gây lên. Cục gạch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N gửi giám định phân cạnh của cục gạch có thể gây nên tổn thương này. Vật tày mềm không thể gây ra tổn thương này.

+ Tang vật vụ án gồm:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh thu giữ của Bùi Đức Hoàng Đ;

- 01 gói niêm phong có dấu mộc tròn đỏ của T tâm giám định pháp y, sở y tế tỉnh Đồng Nai (bên trong là viên gạch ống 04 lỗ, kích thước 10cm x 20cm)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Đức Hoàng Đ yêu bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng và bị hại đã bồi thường 100.000.000 đồng (Trong đó 50.000.000 triệu nộp tại cơ quan thi hành án); ngày 31/5/2022 ông Đ có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 67/CT.VKS.KSHS ngày 8/04/2022 VKSND huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội: “ Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại văn bản số 403/CV-VKSNT ngày 15/8/2022 Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát: giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Quang T có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng hình phạt như sau: Từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T1 có hành vi ôm vật và ghì cổ ông Bùi Đức Hoàng Đ nhằm mục đích không cho ông Đ đánh bà T2 và ông T1. Việc T đến đánh vào đầu, mặt ông Đ thì ông không có bàn bạc trước với T. Do đó chưa đủ căn cứ xác định T1 là đồng phạm với T đánh gây thương tích cho ông Đ.

+ Ý kiến người bị hại: Anh Bùi Đức Hoàng Đ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang T đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường

chi phí điều trị thương tích là 130.000.000 đồng (đã nhận 50.000.000 đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án 50.000.000 đồng)

Đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn T1

+ Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ không đủ cơ sở để xác định bị hại Bùi Đức Hoàng Đ sử dụng 2 viên gạch có định đánh bà T2. Hành vi của Nguyễn Văn T1 có vai trò giúp sức bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội lẽ ra cần truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên tại phiên tòa người bị hại không đề nghị truy cứu ông T1 và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên người bảo vệ quyền lợi cho bị hại đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện N, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo:

Bà Nguyễn Thị T2 và bà Bùi Thị Kim Q có diện tích đất liền kề, khi Bà Q tiến hành xây dựng hàng rào nên xảy ra tranh chấp ranh giới, bà Q kêu em ruột là Bùi Đức Hoàng Đ, bà T2 cùng em là ông Nguyễn Văn T1 và con Nguyễn Quang T đến vị trí đất tranh chấp. Lúc hai bên gặp nhau thì xảy ra tranh cãi và dẫn đến đánh nhau. Khi Bùi Đức Hoàng Đ bỏ đi thì Nguyễn Văn T1 chạy đuổi theo từ phía sau xô anh Đ ngã xuống đất và dùng người đè và hay tay xiết cổ anh Đ. Trong lúc T1 đang đè Đ xuống đất thì Nguyễn Quang T dùng một viên gạch đánh vào đỉnh đầu 1 cái (do anh Đ đội nón bảo hiểm nên không xảy ra thương tích) và một tay nâng mặt Đ lên dùng viên gạch đánh tiếp vào mặt gây thương tích.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 1013/Tgt/2020 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của T tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Bùi Đức Hoàng Đ gây thương tích; tỉ lệ thương tật là: 12%, vật gây ra thương tích là vật tày.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0406/VG/2021 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của T tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

- Các tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động lực tương đối gây nên. Cục gạch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N gửi giám định phần cạnh của cục gạch có thể gây nên tổn thương này. Vật tày mềm không thể gây ra tổn thương này.

Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản dựng lại hiện trường, vật chứng thu hồi tại hồ sơ vụ án và kết luận giám định xét có đủ cơ sở xác định thương tích trên mặt của người bị hại là do vật tày gây ra phù hợp với viên gạch ống 4 lỗ là vật chứng vụ án và chính bị cáo đã thừa nhận. Xét thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, phạm tội do cố ý trực tiếp, sử dụng hung khí nguy hiểm, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật. Để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội cần áp dụng hình phạt nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Quang T có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị can đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[4] Với quan điểm đề nghị của kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối bị cáo Nguyễn Quang T về mức hình phạt và áp dụng các biện pháp tư pháp là phù hợp với quy định Bộ luật hình sự, xét có căn cứ chấp nhận.

[5] ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có cơ sở chấp nhận

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 130.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, xét do tự nguyện cần chấp nhận (bị cáo đã bồi thường trước 100.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp 30.000.000 đồng).

+ Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh thu giữ của Bùi Đức Hoàng Đ, 01 viên gạch ống 04 lỗ, kích thước 10cm x 20cm

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; .

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang T **02 (Hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho UBND xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bùi Đức Hoàng Đ số tiền 130.000.000 đồng. (Anh Đ đã nhận của bị cáo 50.000.000 đồng; còn 50.000.000 đồng Chi cục Thi hành án dân sự huyện N giữ), bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp tiếp số tiền 30.000.000 đồng.

Các vật chứng giao nộp tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; Giấy nộp tiền ngày 15/04/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.500.000 đồng án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiến Nghĩa